

Phụ lục số 01
ĐỰ KIẾN NGUỒN THU PHỤC VỤ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND xã Tịnh Khê)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung nguồn thu	Dự kiến nguồn thu năm 2026			Ghi chú
		Dự toán thu trên địa bàn	Tiết kiệm chi 5%	Dự toán phục vụ chi đầu tư	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>		<i>4</i>	<i>5</i>
	NGUỒN THU PHỤC VỤ CHI ĐẦU TƯ	84.107	3.535	80.572	
I	Nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn	67.700	3.385	64.315	- Theo QĐ số 258/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
II	Nguồn phân cấp của UBND tỉnh	11.407	150	11.257	
1	Vốn phân cấp nguồn xây dựng cơ bản tập trung	3.000	150	2.850	- Theo QĐ số 258/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
2	Vốn bố trí dự án chuyển tiếp theo tiến độ	8.407		8.407	- Tình bố trí vốn đầu tư theo QĐ số 260/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
III	Nguồn thu khác	5.000		5.000	- Chuyển nguồn ngân sách vốn đầu tư 2025 chưa phân bổ: 1.386 triệu đồng - Tiền thu đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng từ tiền gửi dự án của 5 xã (cũ) trước sáp nhập: 1.700 triệu đồng - Nguồn tăng thu ngân sách năm 2025: 1.914 triệu đồng

Phụ lục số 02

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND xã Tịnh Khê)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Số dự án	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch đầu tư công năm 2026				Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			
				NS TW	NS Tỉnh	NS xã		Nguồn phân cấp	Nguồn thu tiền đất	Nguồn thu khác	
	TỔNG CỘNG	27	167.766				80.572	11.257	64.315	5.000	
I	Phân bổ trả nợ quyết toán dự án hoàn thành	4	17.155				2.000	1.265		735	Vốn xã (Phụ lục 03)
II	Đối ứng thực hiện: Chương trình MTQG về xây dựng Nông thôn mới; Đề án Hỗ trợ xi măng của Tỉnh						15.000		13.000	2.000	
III	Phân bổ chuẩn bị đầu tư trong năm 2026	15	124.340				1.570		-	1.570	
IV	Phân bổ khởi công mới trong năm 2026	3	13.991				13.441	1.585	11.161	695	
V	Phân bổ khi đảm bảo điều kiện						40.154		40.154		
VI	Dự án chuyển tiếp theo tiến độ	5	12.280				8.407	8.407			Vốn tỉnh (Phụ lục 04)

Phụ lục 03

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

Nguồn vốn: Ngân sách địa phương

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND xã Tịnh Khê)

DVT: triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Cấp quyết định đầu tư	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2025	Tổng mức đầu tư dự kiến năm 2026	Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2026				Ghi chú	
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách tỉnh			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
										XDCB				Nguồn thu tiền SDD	XSKT		Thu khác
	Tổng số							31.146	-	12.440	137.781	72.165	2.850	64.315		5.000	
I	Phân bổ dự kiến trả nợ quyết toán dự án hoàn thành							17.155	-	11.890	-	2.000	1.265			735	
1	Sửa chữa, cải tạo Chợ Tịnh Khê	C	UBND xã Tịnh Khê	Trung tâm Cung ứng DVC	Thôn Mỹ Lại	2025	249/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	1.900		1.165							
2	Sửa chữa, nâng cấp NTLS, Hạng mục: Sửa chữa kỳ đài, nhà bia ghi danh liệt sĩ	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng VH-XH	Thôn Mỹ Lại	2025	394/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	628		628							
3	Xây dựng tường rào cổng ngõ, bê tông sân nền, 08 phòng hiệu bộ và chức năng Trường THCS Tịnh Kỳ	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng VH-XH	Thôn An Kỳ	2015	4883/QĐ-UBND 30/10/2014	6.183		5.700							
4	Xây dựng mới nhà làm việc UBND xã Tịnh Kỳ (giai đoạn 1)	C	UBND xã Tịnh Khê	VP HĐND&UBND	Thôn An Kỳ	2016	4329/QĐ-UBND 30/10/2015	8.444		4.397							
II	Đổi ứng thực hiện: Chương trình MTQG về xây dựng Nông thôn mới; Đề án Hỗ trợ xi măng của Tỉnh											15.000		13.000		2.000	
III	Phân bổ chuẩn bị đầu tư trong năm 2026										124.340	1.570		-		1.570	
*	Lĩnh vực giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng																
1	Nâng cấp tuyến BTXM, thoát nước Trương Công Lộc đi ĐH530	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng Kinh tế	Thôn Long Thành	2026					1.200	50				50	
2	Nâng cấp tuyến BTXM thoát nước Trương Quang Tâm đi Cầu nổi Tập Mỹ	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng Kinh tế	Thôn Long Thành	2026					1.100	50				50	
3	Nâng cấp mở rộng Ngã tư chợ Vạn Thiện đi cầu Kháng Chiến, thôn Long Thành đi Khánh Lâm	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng Kinh tế	Thôn Khánh Lâm	2026					1.400	50				50	
4	Tuyến BTXM, thoát nước Nhà Thờ thôn Tăng Long – Nguyễn Văn Xu đi đường Hoàng Sa	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng Kinh tế	Thôn Tăng Long	2026					1.500	50				50	
5	Đầu tư xây dựng tuyến điện chiếu sáng Hoà Bản-Phú Vinh	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng Kinh tế	Thôn Hoà Bản, Phú Vinh	2026					1.900	50				50	
6	Tuyến điện chiếu sáng Nguyễn Hùng - BTXM đồng đội 2, thôn Phú Bình 200m (400 triệu).	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng Kinh tế	Thôn Phú Bình	2026					400	20				20	

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Cấp quyết định đầu tư	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2025	Tổng mức đầu tư dự kiến năm 2026	Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2026				Ghi chú	
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách tỉnh			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
														XDCB	Nguồn thu tiền SDD		XSKT
7	Đầu tư xây dựng tuyến điện chiếu sáng Hoà Bản-Kim Lộc	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng Kinh tế	Thôn Hoà Bản, Kim Lộc	2026					1.200	50				50	
*	Lĩnh vực nông nghiệp, thương mại - dịch vụ, thủy lợi và thủy sản																
1	Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi trên địa bàn xã Tịnh Thiện	C	UBND xã Tịnh Khê	TT Cung ứng DVC	Xã Tịnh Khê	2026					3.140	100				100	GĐ 2021-2025
*	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo																
1	Xây mới 6 phòng học và phòng chức năng Trường mầm non Tịnh Thiện	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng VH-XH	Thôn Long Thành	2026					7.000	100				100	
2	Xây dựng 08 phòng học, 06 phòng chức năng phân hiệu trung tâm trường TH&THCS Trần Văn Trà (điểm trường Tiểu học)	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng VH-XH	Thôn Tăng Long	2026					10.000	150				150	
*	Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Truyền thông																
1	Đầu tư nâng cấp trung tâm điều hành và cài tạo cụm loa hệ thống Đài Truyền thanh xã	C	UBND xã Tịnh Khê	TT Cung ứng DVC	Xã Tịnh Khê	2026					1.800	50				50	
2	Nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử xã Tịnh Thiện	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng VH-XH	Xã Tịnh Khê	2026					1.200	50				50	GĐ 2021-2025
3	Nâng cấp nghĩa trang lịch sử xã Tịnh Châu	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng VH-XH	Xã Tịnh Khê	2026					2.500	50				50	
*	Hạ tầng kỹ thuật đô thị, khai thác quỹ đất		UBND xã Tịnh Khê														
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và Chợ trung tâm xã Tịnh Khê	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng Kinh tế	Thôn Mỹ Lại	2026					70.000	500				500	
2	Hạ tầng Khu dân cư An Vĩnh và chợ Tịnh Kỳ	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng Kinh tế	Thôn An Vĩnh	2026					20.000	250				250	
IV	Dự án khởi công mới năm 2026							13.991		550	13.441	13.441	1.585	11.161		695	
*	Lĩnh vực giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng																
1	Nâng cấp mở rộng đường BTXM và hệ thống thoát nước tuyến đường liên thôn Cổ Lũy từ nhà ông Vỹ đến nhà văn hóa thôn Cổ Lũy rẽ sông kinh Giang, xã Tịnh Khê	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng Kinh tế	Thôn Cổ Lũy	2026	6325/QĐ-UBND 31/12/2024	3.775		187	3.588	3.588	1.585	2.003			
2	Làm mới hệ thống thoát nước từ QL24B đến nhà ông Nguyễn Xanh, Khê Thanh, xã Tịnh Khê	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng Kinh tế	Thôn Mỹ Lại	2026	6185/QĐ-UBND 27/12/2024	1.216		63	1.153	1.153		1.153			
3	Thoát nước, chống ngập nút giao thông đường vào Trung tâm xã (đầu nối đường Hoàng Sa), xã Tịnh Long	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng Kinh tế	Thôn An Lộc	2026	6005/QĐ-UBND 24/12/2024	9.000		300	8.700	8.700		8.005		695	
V	Phân bổ khi đảm bảo điều kiện											40.154		40.154			

Phụ lục 04
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh
(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND xã Tịnh Khê)

ĐVT: triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Cấp quyết định đầu tư	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2025		Nhu cầu kế hoạch trung hạn 2026-2030				Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2026				Ghi chú		
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
													XDCB	Nguồn thu tiền SDD	XSKT	Thu khác		XDCB	Nguồn thu tiền SDD		XSKT	Thu khác
	Tổng số			0				12.280		3.300		8.407		8.407		8.407		8.407				
I	Dự án chuyển tiếp theo tiến độ						12.280		3.300		8.407		8.407		8.407		8.407		8.407			
*	Lĩnh vực giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng																					
1	BTXM các tuyến đường giao thông nông thôn và hệ thống thoát nước trên địa bàn xã Tịnh Thiện	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng Kinh tế	Thôn Long Thành, Hoà Bản	2024	4040/QĐ-UBND 11/9/2023	2.800		1.500		1.200		1.200		1.200		1.200			HT 2026	
2	Nâng cấp mở rộng tuyến đường và hệ thống thoát nước từ Quốc lộ 24 B đến nhà văn hóa rẽ công chào thôn Mỹ Lại, xã Tịnh Khê	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng Kinh tế	Thôn Mỹ Lại	2025	5547/QĐ-UBND 06/12/2024	7.975		1.000		6.600		6.600		6.600		6.600			HT 2026	
*	Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Truyền thông																					
1	Sửa chữa, cải tạo Bảng bia di tích Thành cổ Châu Sa	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng VH-XH	Thôn Phú Bình	2025	5278/QĐ-UBND 21/11/2024	305		200		82		82		82		82			HT 2026	
2	Nâng cấp, sửa chữa di tích lịch sử Nhà lưu niệm Trương Quang Giao, xã Tịnh Khê	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng VH-XH	Thôn Mỹ Lại	2025	4244/QĐ-UBND 23/9/2024	400		200		175		175		175		175			HT 2026	
3	Sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa các thôn của xã Tịnh Châu	C	UBND xã Tịnh Khê	Phòng VH-XH	Thôn Kim Lộc, Mỹ Lệ, Phú Bình	2025	5146/QĐ-UBND 14/11/2024	800		400		350		350		350		350			HT 2026	